

# 健行科技大學學生申請停修課程作業要點

## QUY ĐỊNH THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NGỪNG HỌC HỌC PHẦN ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC KỸ THUẬT KIẾN HÀNH

中華民國 98 年 10 月 9 日教務會議訂定通過  
中華民國 99 年 4 月 14 點教務會議修訂通過  
中華民國 101 年 6 月 13 日校務會議通過修訂名稱  
中華民國 102 年 10 月 30 日教務會議修訂通過  
中華民國 106 年 6 月 23 日教務會議修訂通過

- 一、 健行科技大學（以下簡稱本校）為顧及學生於學期中（加退選期限截止後）因特殊情形，致當學期部份課程無法繼續修習，特訂定健行科技大學學生申請停修課程作業要點（以下簡稱本要點）。

Trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Kiến Hành (sau đây gọi tắt là “Nhà trường”) ban hành Quy định thực hiện thủ tục đăng ký ngừng học học phần của sinh viên trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Kiến Hành (sau đây gọi tắt là “Quy định này”) nhằm hỗ trợ các trường hợp sinh viên gặp lý do đặc biệt trong học kỳ (sau khi hết hạn đăng ký hủy học phần) dẫn đến không thể tiếp tục theo học một số học phần trong học kỳ đó.

- 二、 學生申請停修課程，一學期以二科為限，惟正課辦理停修獲准，實習（實驗）課亦自動停修者不在此限，若正課及實習（實驗）課程停修後修習學分數低於最低應修學分數時，則無法受理停修申請。

Mỗi sinh viên được phép xin ngừng học tối đa 02 học phần trong một học kỳ. Trường hợp xin ngừng học học phần lý thuyết kéo theo học phần thực hành (thí nghiệm) tự động hủy theo thì không tính vào giới hạn này. Sinh viên không được chấp thuận đơn đăng ký ngừng học nếu tổng số tín chỉ còn lại sau khi đăng ký ít hơn số tín chỉ tối thiểu phải đăng ký theo quy định.

- 三、 學生申請停修課程須由本人親自辦理，並於每學期期中考週至期末考（或畢業考）週前兩週間辦理並完成申請手續。

Sinh viên phải trực tiếp làm thủ tục đăng ký ngừng học học phần. Thời gian thực hiện và hoàn thành tất thủ tục là trong vòng 02 tuần, bắt đầu từ tuần thi giữa kỳ cho đến trước tuần thi kết thúc học kỳ (hoặc tuần thi tốt nghiệp).

- 四、 學生申請停修課程，應填妥停修課程申請單，經任課老師、導師（指導教授）及系所主管同意，並將申請單送交教務單位。

Sinh viên làm thủ tục đăng ký ngừng học học phần phải điền đầy đủ thông tin vào “Đăng ký ngừng học học phần”, xin phê duyệt (ký tên) của Giáo viên bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm (Giáo viên hướng dẫn) và Trưởng Khoa, sau đó nộp đơn về Phòng Đào tạo.

- 五、 停修課程後，當學期修習學分仍應符合本校學則之最低應修學分數及科目數之規定。延長修業年限學生停修後至少仍應修習一個科目。

Sau khi đăng ký ngừng học học phần, số tín chỉ đăng ký còn lại trong học kỳ của sinh viên vẫn phải đáp ứng quy định về số tín chỉ và số môn học tối thiểu theo Quy chế đào tạo của Nhà trường. Đối

với sinh viên thuộc diện kéo dài thời gian học tập, sau khi rút học phần vẫn phải duy trì tối thiểu 01 học phần.

六、學生申請停修課程核准前之缺曠紀錄仍應計算。

Số buổi vắng mặt, nghỉ học của sinh viên trước khi đơn đăng ký ngừng học học phần được phê duyệt vẫn sẽ được tính vào ghi nhận điểm danh.

七、經核准停修之課程，仍須登記於該學期成績單及歷年成績表，並於成績欄註明「W」（withdraw）；停修課程之學分數不計入學期及歷年修習學分總數計算。

Các học phần đã được phê duyệt ngừng học vẫn sẽ hiển thị trên bảng điểm học kỳ và bảng điểm toàn khóa, đồng thời được ghi chú ký hiệu "W" (*Withdraw*) tại cột điểm. Số tín chỉ của học phần đã xin ngừng học sẽ không được tính vào tổng số tín chỉ tích lũy của học kỳ và toàn khóa.

八、依規定繳交學分費之課程停修後，其學分費已繳交者不予退費，未繳交者仍應補繳。

Đối với các học phần thuộc diện phải đóng học phí: Học phí đã nộp sẽ không được hoàn trả; trường hợp chưa nộp học phí thì sinh viên vẫn phải hoàn thành nghĩa vụ đóng bù.

九、學生申請停修課程經核准者，不得以該學期之成績申請校內獎學金。

Sinh viên đã được phê duyệt ngừng học học phần sẽ không được sử dụng kết quả học tập của học kỳ đó để xét duyệt các loại học bổng nội bộ của Nhà trường.

十、本要點經教務會議通過，陳校長核定後實施，修訂時亦同。

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội nghị Đào tạo thông qua và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Khi có sửa đổi, bổ sung cũng sẽ thực hiện theo quy trình tương tự.